

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Bà Đỗ Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1972; trú tại: Thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Dương L, sinh năm 1973; trú: Thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 01/6/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Dương L kết hôn ngày 21/12/1996. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, chị và anh L sinh sống tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến năm 2007 thì hai vợ chồng chuyển về sinh sống tại thôn V, xã X. Quá trình vợ chồng chung sống ngay sau khi cưới đã phát sinh mâu thuẫn nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L luôn coi thường, khinh bỉ chị, thường xuyên chửi bới, thỉnh thoảng có đánh chị. Hai bên gia đình có dàn xếp hòa giải nhưng

anh L vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Chị và anh L ly thân từ năm 2021 cho đến nay, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng ăn, ở, sinh hoạt riêng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Phạm Tùng Lâm, sinh ngày 20/11/1997 và cháu Phạm Dương C, sinh ngày 18/5/2005. Hiện nay, cháu L đã trưởng thành có thể lao động tự túc được nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu C đang ở với cả hai vợ chồng chị. Ly hôn, chị xin được nuôi cháu C và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm giáo viên mầm non, thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Dương L trình bày: Anh và chị Đỗ Thị H kết hôn ngày 21/12/1996. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại UBND xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, anh và chị H sinh sống tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến năm 2007 thì hai vợ chồng chuyển về sinh sống tại thôn V, xã X, huyện L. Trong quá trình chung sống, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do gia đình anh xin việc cho chị H làm giáo viên ở trường mầm non, khi chị H công tác anh nghi ngờ chị H có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh cũng đã bỏ qua cho chị H. Anh và chị H đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H đề nghị ly hôn, anh không nhất trí, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Phạm Tùng Lâm, sinh ngày 20/11/1997 và cháu Phạm Dương C, sinh ngày 18/5/2005. Hiện nay, cháu L đã trưởng thành có thể lao động tự túc được nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu C đang ở cùng hai vợ chồng. Anh không đồng ý ly hôn vì vậy anh không có quan điểm về con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh L, về con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Đỗ Thị H đối với bị đơn là anh Phạm Dương L. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 01/6/2022, chị Đỗ Thị H có đơn xin ly hôn với anh Phạm Dương L. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Dương L được triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị H và anh L trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị H thì ban đầu hai vợ chồng sống không hòa thuận nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L coi thường chị, thường xuyên chửi bới, thi thoảng có đánh chị, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Anh L cũng thừa nhận hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ năm 2015 nguyên nhân là do trong quá trình công tác của chị H anh có nghi ngờ chị H có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, hai vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị H anh L thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên chửi bới chị H, anh L có ghen tuông. Từ đầu năm 2022 vợ chồng đánh cãi, chửi nhau nhưng đã tự giải quyết nội bộ. Tại bản tường trình và cam kết ngày 26/12/2016 của anh Phạm Dương L cũng thể hiện có việc anh L chửi bới, xúc phạm chị H. Việc hai vợ chồng không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và thường xuyên cãi chửi nhau, anh L đã từng xâm phạm đến sức khỏe, danh dự của chị H, không tin tưởng chị H. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị H xin ly hôn, anh L không đồng ý, tuy nhiên

anh L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt đầy đủ và tại phiên tòa anh L vẫn vắng mặt chứng tỏ anh cũng không thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Tùng Lâm, sinh ngày 20/11/1997 và cháu Phạm Dương C, sinh ngày 18/5/2005. Hiện cháu C đang ở cùng hai anh chị, còn cháu L đã trưởng thành. Ly hôn, chị H xin nuôi cháu C, anh L không có quan điểm về cháu C vì anh không đồng ý ly hôn. Còn cháu L đã trưởng thành, các bên đều không đề nghị giải quyết. Chị H làm giáo viên mầm non, anh L làm thợ mộc tại địa phương. Xét thấy chị H và anh L đều có điều kiện về thu nhập, chỗ ở như nhau. Tuy nhiên, cháu C gần đủ 18 tuổi có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, điều kiện sinh hoạt, học tập của con nên cần giao cháu C cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có thu nhập ổn định và tự nguyện không đề nghị anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H với anh Phạm Dương L.
- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu Phạm Dương C, sinh ngày 18/5/2005; Anh Phạm Dương L không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.
- Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0006294 ngày 06/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã A, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa